

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ  
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
(PHẦN 02)**

**Bắc Ninh, năm 2022**

**Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

**+ Chính sách đào tạo:**

Công ty rất chú trọng vào lĩnh vực đầu tư nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công nhân viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao tay nghề, đào tạo lại lực lượng lao động. Kế hoạch đào tạo hàng năm căn cứ vào yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Nội dung đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị. Căn cứ vào nhu cầu sản xuất kinh doanh Công ty sẽ tuyển dụng lao động phù hợp;

**Chính sách lương thưởng, trợ cấp:**

Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp nhằm nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Lương của người lao động được trả theo quy chế trả lương của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành. Năm 2021 Công ty trả lương theo quyết định số 989/QĐ-HĐQT-ĐT4 ngày 30/12/2020 về việc Ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng và chế độ đối với người lao động tại Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.

+ Trả lương theo thời gian đối với cán bộ, nhân viên nghiệp vụ, Văn phòng theo chức năng nhiệm vụ được giao và mức độ hoàn thành công việc trong tháng.

+ Trả lương khoán cho các khối kinh doanh xăng dầu; Xí nghiệp Quản lý bảo trì đường thủy nội địa 401, 402; Xí nghiệp Xây dựng công trình và các công trình khác.

+ Thưởng nhân dịp lễ, tết trong năm: Tết Dương lịch, Giỗ Tổ Hùng Vương; Kỷ niệm ngày Giải phóng Miền Nam 30/4 – Ngày Quốc tế lao động 1/5; Ngày Quốc khánh 2/9 và Tết Âm lịch.

Lao động bình quân của Công ty năm 2021 là: 215 người.

Thu nhập bình quân: 9.600.000 đồng/người/tháng.

**3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án, thanh lý tài sản năm 2021:**

- Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2021 Công ty mua mới 02 xuồng cao tốc 40CV với giá trị: 291.069.169 đồng.

- Thanh lý xe ô tô 99A 0656 và Tàu 4Ct14 với giá trị: 109.454.551 đồng.

**4. Tình hình tài chính:**

**a) Tình hình tài chính**

**Bảng số 5: Tình hình tài chính**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (VNĐ)	Năm 2021 (VNĐ)	% tăng giảm năm 2021 so với năm 2020
1	Tổng tài sản	57.400.956.577	64.640.443.737	112,6%
2	Doanh thu thuần	137.952.860.774	117.589.708.287	85,2%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	3.502.048.225	2.201.045.772	62,9%
4	Lợi nhuận khác	(1.163.754.222)	(39.582.875)	3,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.338.294.003	2.161.462.897	92,4%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.909.385.119	1.805.859.626	94,5%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8,75	9	102%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, năm 2021 của Công ty)



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

**Bảng số 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,08	0,7
+ Hệ số thanh toán nhanh (= (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn)	Lần	0,96	0,5
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	0,74	0,7
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	3,20	3,6
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	31,61	19
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân)	Vòng	2,40	1,8
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,38%	1,54%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	14,08%	12,81%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,33%	2,79%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,54%	1,87%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, năm 2021 của Công ty)

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.160.000 cổ phần
- Loại cổ phần: phổ thông
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 11.600.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 180.300 cổ phần.

**b) Cơ cấu cổ đông:**

**Bảng số 7: Cơ cấu cổ đông**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>1. Cổ đông trong nước</b>	<b>93</b>	<b>1.160.000</b>	<b>11.600.000.000</b>	<b>100%</b>
1.1. Tổ chức				
Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	1	591.600	5.916.000.000	51%
1.2. Cổ đông cá nhân	92	568.400	5.684.000.000	49%
2. Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
3. Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>93</b>	<b>1.160.000</b>	<b>11.600.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4 ngày 12/3/2021 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam)



**Bảng số 8: Danh sách cổ đông nắm giữ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2021**

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1. Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.	591.600	5.916.000.000	51%
2. Dương Hải Thanh	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ số 4	110.100	1.101.000.000	9,49%
3. Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ số 4	77.500	775.000.000	6,68%
4. Nguyễn Phi Trường	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ số 4	60.700	607.000.000	5,23%
<b>Tổng cộng</b>		<b>839.900</b>	<b>8.399.000.000</b>	<b>72,4%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4 đến 31/12/2021)

- d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi
- e) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- f) Các chứng khoán khác: Không có

**6. Chính sách liên quan đến người lao động:**

**a) Số lượng lao động, mức lao động trung bình đối với người lao động:**

Số lượng lao động bình quân tính đến 31/12/2021 : 215 người

Về chính sách phân phối tiền lương năm 2021; căn cứ vào quy chế trả lương của Công ty số 989/QĐ-HĐQT-ĐT4 ngày 30/12/2020 về việc Ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng và chế độ đối với người lao động tại Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4; Mức lương bình quân năm 2021: 9.600.000 đồng/người/tháng

**b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Cán bộ công nhân viên được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc, đối với lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

Công tác môi trường, phòng chống cháy nổ, thiết bị nghiêm ngặt về an toàn và các quy định về công tác an toàn cho người lao động được huấn luyện theo quy định đồng thời kiểm tra giám sát thường xuyên.

Công ty đã lo đầy đủ về tinh thần và vật chất trong các ngày lễ, tết trong năm mức : 700.000 đ/người/ngày lễ.



### **6.1- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác khuyến học, năm 2021 Công ty đã khen thưởng cho các cháu đạt thành tích học sinh giỏi các cấp và các cháu thi đỗ Đại học với tổng số tiền: 28.100.000 đồng.

Công ty đóng góp đầy đủ các quỹ xã hội từ thiện, quỹ nhân đạo, ủng hộ chất độc da cam, vì người nghèo, khuyến học, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ Quỹ Vắc xin phòng COVID19, phòng chống thiên tai... tổng số tiền: 39.000.000 đồng.

### **6.2- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

Không có

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1. Khó khăn:**

Doanh thu quản lý bảo trì đường thủy nội địa, điều tiết khống chế đảm bảo giao thông các cầu mùa lũ năm 2021 sụt giảm gây nên không ít khó khăn về đời sống, việc làm an sinh cho người lao động.

#### **1.2. Thuận lợi:**

Trước những khó khăn trên Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ mô hình quản lý hành chính sự nghiệp sang Công ty cổ phần đã chuyển mạnh mẽ, bước đầu đạt được kết quả trong hoạt động kinh doanh và gia nhập vào những lĩnh vực mới nhiều tiềm năng. Bằng chiến lược kinh doanh được Ban lãnh đạo Công ty chủ động sáng tạo, đoàn kết, hoạch định phù hợp với tình hình thực tế đã đạt được các kết quả khả quan trong hoạt động kinh doanh năm 2021 – thể hiện qua các con số sau (Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán).

#### **1.3. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh;**

Năm 2021, Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đã đạt mức doanh thu thuần là 117.589.708.287 đồng, đạt 99,6% so với năm 2021, doanh thu chủ yếu từ hoạt động kinh doanh chính của Công ty như: Quản lý bảo trì đường thủy nội địa, điều tiết khống chế đảm bảo an toàn giao thông các công trình trên tuyến Công ty quản lý, điều tiết chống va trôi.

Công ty duy trì tổ chức thực hiện quản lý chất lượng ISO 9001-2008 cấp ngày 14/7/2016 được gia hạn đến ngày 27/12/2021; trực tiếp tham gia chăm sóc khách hàng sau bán hàng để ghi nhận những hạn chế trong quá trình bán hàng và chủ động đề xuất bổ sung cho phù hợp.

**Lợi nhuận sau thuế:** Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt được là: 1.805.859.626 đồng.



## Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế:

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Số dư ngày 1/1/2021	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp ngày 31/12/2021
<b>Phải nộp</b>	<b>3.335.379.668</b>	<b>4.665.298.546</b>	<b>4.774.110.582</b>	<b>3.226.567.632</b>
Thuế Giá trị gia tăng	2.910.842.224	4.100.611.135	3.840.488.998	
Thuế Thu nhập DN	424.537.444	359.974.711	728.908.884	55.603.271
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		193.712.700	193.712.700	
Thuế Bảo vệ môi trường và thuế khác		11.000.000	11.000.000	
<b>Phải thu</b>				<b>88.990.833</b>
Thuế Thu nhập CN		32.859.175	121.850.008	88.990.833

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, năm 2021 của Công ty)

### Thu nhập cho cổ đông:

Trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Châu Á, toàn bộ lãi sau thuế năm 2021 của Công ty là: 1.805.859.626 đồng. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu của năm 2021 là: 1.557 đồng.

+ Theo Nghị quyết số 231/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 1.044.000.000 đồng 23/4/2021 dự kiến chia cổ tức tỷ lệ 9%/cổ phần (900 đồng/cổ phần); Hình thức chi trả: Chuyển khoản.

Số còn lại trích quỹ:

+ Quỹ đầu tư phát triển	100.000.000 đồng
+ Quỹ khen thưởng	600.000.000 đồng
+ Quỹ phúc lợi	161.859.626 đồng

### Nhận xét chung:

#### Ưu điểm:

Lãnh đạo Công ty đã lãnh đạo thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021, thực hiện tốt công tác quản trị chi phí bảo toàn vốn và lợi nhuận, các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

Tinh thần đoàn kết kỷ luật, sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu chính đề ra đời sống tinh thần vật chất người lao động được cải thiện, thu nhập ổn định.

#### Những tồn tại cần khắc phục:

Cần chủ động công tác đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng những tiến bộ kỹ thuật mới và thiết bị mới đầu tư để nâng cao uy tín của Công ty trong giai đoạn hội nhập kinh tế hiện nay.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản:



Thực trạng về tài sản cố định theo số liệu báo cáo kiểm toán tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2021 tổng tài sản của Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 như sau:

**Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021**

Tài sản	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)	Thay đổi 2021 so với 2020 (%)
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>46.643.604.247</b>	<b>55.450.620.643</b>	<b>118,9%</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.230.943.497	8.426.645.434	377,7%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	39.306.717.450	41.117.364.836	104,6%
IV. Hàng tồn kho	5.105.943.300	5.817.619.540	113,9%
V. Tài sản ngắn hạn khác		88.990.833	
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>10.757.352.330</b>	<b>9.189.823.094</b>	<b>85,4%</b>
II. Tài sản cố định	9.932.798.398	8.572.166.589	86,3%
IV. Tài sản dở dang dài hạn			
VI. Tài sản dài hạn khác	824.553.932	617.656.505	74,9%
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>57.400.956.577</b>	<b>64.640.443.737</b>	<b>112,6%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của CTCP QLBT ĐTNĐ số 4)

**Bảng số 10: Tình hình tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021**

ĐVT: VND

Hạng mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện VT truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng
<b>Nguyên giá</b>					
<b>Số dư tại 01/01/2021</b>	<b>10.490.578.353</b>	<b>1.054.901.870</b>	<b>21.632.566.611</b>	<b>46.000.000</b>	<b>33.224.046.834</b>
<b>Tăng trong năm</b>			<b>291.069.164</b>		<b>291.069.164</b>
Mua trong năm			291.069.164		291.069.164
<b>Giảm trong năm</b>			<b>1.257.309.981</b>		<b>1.257.309.981</b>
Thanh lý, nhượng bán			1.257.309.981		1.257.309.981
<b>Số dư tại 31/12/2021</b>	<b>10.490.578.353</b>	<b>1.054.901.870</b>	<b>20.666.325.794</b>	<b>46.000.000</b>	<b>32.257.806.017</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
<b>Số dư tại 01/01/2021</b>	<b>4.875.836.824</b>	<b>669.134.146</b>	<b>17.700.277.466</b>	<b>46.000.000</b>	<b>23.291.248.436</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>749.349.191</b>	<b>73.323.648</b>	<b>829.028.134</b>		<b>1.651.700.973</b>
Khấu hao trong năm	749.349.191	73.323.648	829.028.134		1.651.700.973
<b>Giảm trong năm</b>			<b>1.257.309.981</b>		<b>1.257.309.981</b>
Thanh lý, nhượng bán			1.257.309.981		1.257.309.981
<b>Số dư tại 31/12/2021</b>	<b>5.625.186.015</b>	<b>742.457.794</b>	<b>17.271.995.619</b>	<b>46.000.000</b>	<b>23.685.639.428</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
<b>Tại 01/01/2021</b>	<b>5.614.741.529</b>	<b>385.767.724</b>	<b>3.932.289.145</b>		<b>9.932.798.398</b>
<b>Tại 31/12/2021</b>	<b>4.865.392.338</b>	<b>312.444.076</b>	<b>3.394.330.175</b>		<b>8.572.166.589</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, năm 2021 của Công ty)



**b) Tình hình nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021:**

**Bảng số 11: Tình hình nợ phải trả của Công ty 2020-2021**

ĐVT: VND

Tài sản	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)	Thay đổi 2021 so với 2020 (%)
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>43.841.571.458</b>	<b>50.539.584.111</b>	<b>115,3%</b>
<b>I.Nợ ngắn hạn</b>	<b>43.379.686.204</b>	<b>50.236.076.387</b>	<b>115,8%</b>
1.Phải trả người bán ngắn hạn	9.369.258.074	4.812.572.402	51,4%
2.Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.533.129.427	1.763.107.919	49,9%
3.Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.335.379.668	3.226.567.632	96,7%
4.Phải trả người lao động	1.093.812.942	4.542.500	0,4%
9.Phải trả ngắn hạn khác	7.554.281.223	19.641.833.549	260%
10.Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18.177.389.506	20.738.755.622	114,1%
12.Quỹ khen thưởng phúc lợi	316.435.364	48.696.763	15,4%
<b>II.Nợ dài hạn</b>	<b>461.885.254</b>	<b>303.507.724</b>	<b>65,7%</b>
8.Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	461.885.254	303.507.724	65,7%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020,2021 của CTCP QLBT ĐTNĐ số 4)

**c) Tình hình nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2021:**

**Bảng số 11: Tình hình nợ phải thu của Công ty 2020-2021**

ĐVT: VND

Tài sản	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021(đồng)	Thay đổi 2021 so với 2020 (%)
<b>Nợ phải thu</b>	<b>39.306.717.450</b>	<b>41.117.364.836</b>	<b>104,6%</b>
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	29.638.529.175	23.473.893.184	79,2%
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	381.543.800	298.217.860	78,2%
6.Phải thu ngắn hạn khác	9.286.644.475	17.345.253.792	186,8%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020,2021 của CTCP QLBT ĐTNĐ số 4)

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:**

Từng bước tổ chức lại doanh nghiệp, phân định rõ ràng trách nhiệm của từng bộ phận, phòng ban tạo điều kiện phát huy năng lực của từng cá nhân và tập thể. Tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao tính chủ động và linh hoạt trong công tác quản lý.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Trong giai đoạn hiện nay hoạt động sản xuất kinh của Công ty gặp nhiều khó khăn, doanh thu quản lý bảo trì giảm mạnh, cạnh tranh cùng ngành nghề diễn ra gay gắt, sức ép chi phí tiền lương và an sinh xã hội rất lớn.

Công tác đấu thầu các gói bảo trì đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa năm 2021 đảm bảo tiến độ đề ra.

Cán bộ công nhân viên toàn Công ty đoàn kết tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban lãnh đạo Công ty, định hướng mục tiêu cụ thể của Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty trong quá trình chỉ đạo sản xuất kinh doanh.



#### 4.1. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu năm 2022

##### Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

ĐVT: VND

<b>1. Tổng Doanh thu ước đạt</b>	<b>105.906.172.000</b>	đồng
<i>Trong đó:</i>		
+ Doanh thu từ khối quản lý bảo trì	14.322.936.000	đồng
+ Doanh thu từ khối ĐTKC ĐBATGT+ Va trôi	29.765.054.000	đồng
+ Doanh thu từ khối thương mại xăng dầu	52.727.273.000	đồng
+ Doanh thu từ khối xây dựng và doanh thu khác	9.090.909.000	đồng
<b>2. Lợi nhuận trước thuế ước đạt</b>	<b>3.500.000.000</b>	đồng
<b>3. Lợi nhuận sau thuế ước đạt</b>	<b>2.800.000.000</b>	đồng
+ <b>Cổ tức</b> : Dự kiến chia cổ tức năm 2022 tỷ lệ 20%/cổ phần (đồng/cổ phần), tổng số tiền:	<b>2.320.000.000</b>	đồng
<i>Trong đó: Chi trả cổ tức bằng tiền mức 10% (1.000 đồng/cổ phần);</i>	<i>1.160.000.000</i>	<i>đồng</i>
<i>Trả cổ tức bằng cổ phiếu mức 10% (Cứ 100 cổ phần được nhận 10 cổ phần mới)</i>	<i>1.160.000.000</i>	<i>đồng</i>
+ Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.		
+ Quỹ đầu tư phát triển	100.000.000	đồng
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	380.000.000	đồng
<b>5. Thu nhập bình quân người lao động</b>		đ/người/tháng

#### 4.2. Các biện pháp để hoàn thành kế hoạch:

**Một là:** Tranh thủ sự ủng hộ của cơ quan chức năng đặc biệt là Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh, Bắc Giang tạo điều kiện hỗ trợ Công ty về cơ chế, chính sách, đặt hàng, chỉ định thêm các công trình trên địa bàn tuyến.

**Hai là:** Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, Hội đồng quản trị trú trọng nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp coi đó là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng thương hiệu doanh nghiệp vươn lên tầm cao mới gia tăng sức cạnh tranh trong nền kinh tế mở, cụ thể ban lãnh đạo đưa ra giải pháp:

Áp dụng quy trình ISO quản lý chất lượng trong công tác điều hành, hoạt động của Công ty. Năm 2015, Công ty đã triển khai hợp đồng với Trung tâm chứng nhận phù hợp QUACERT tư vấn TCVN ISO 9001-2015 ban hành quy trình quản lý chất lượng, ban hành quy chế quản trị nội bộ mang tính chuyên sâu và theo sát các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Ngày 14/7/2016 Công ty đã



được Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT) – Tổng Cục đo lường chất lượng cấp Quyết định số 4060/QĐ-QUACERT về việc cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong lĩnh vực hoạt động: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa (Giấy chứng nhận số: HT 3693.16.34)

Ngày cấp giấy chứng nhận lần đầu: 14/7/2016

Ngày 07/5/2021 Trung tâm Chứng nhận phù hợp cấp giấy chứng nhận số: 727/QUACERT-KT v/v duy trì chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho lĩnh vực hoạt động: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; Điều tiết không chế bảo đảm giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa; Sản xuất và lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa phù hợp với tiêu chuẩn: TCVN ISO 9001:2015/ ISO 9001:2015

Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động

Ban lãnh đạo Công ty xây dựng nhân tố con người là nhân tố quyết định trong sự phát triển của doanh nghiệp. Công ty đã và đang cử cán bộ, người lao động đi đào tạo mới và đào tạo lại với kỳ vọng lực lượng lao động của Công ty sẽ tham gia vào thị trường lao động ngày càng sôi động của địa phương.

**Ba là:** Phát huy tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của mọi người lao động, đặc biệt là bộ phận quản lý công ty, người đứng đầu các bộ phận, tăng cường đoàn kết trong nội bộ đơn vị, tăng cường hơn nữa sự đồng thuận, đoàn kết của cán bộ công nhân viên chung sức, đóng góp về trí tuệ, vốn, công sức góp phần xây dựng đơn vị phát triển qua giai đoạn khởi nghiệp khó khăn.

**Bốn là:** Tái cơ cấu dây truyền, quy mô các bộ phận sản xuất để phù hợp với tỷ trọng doanh thu, chi phí giữa các lĩnh vực kinh doanh. Duy trì quy mô lĩnh vực thương mại cũ là dầu diezen đã được triển khai và bước đầu cho thấy kết quả khả quan.

**Năm là:** Phục vụ cho việc tăng đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, công ty trình Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cho chủ trương tăng huy động vốn bằng biện pháp kết hợp hai hình thức huy động vốn tại chỗ từ cán bộ công nhân viên trong Công ty và huy động vốn qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Ban Lãnh đạo Công ty xem xét cân nhắc tính hiệu quả của từng phương án đưa ra tỷ trọng của các hình thức huy động vốn trên một cách hợp lý.

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

Không có

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty**

##### ***a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:***

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ đảm bảo chỉ tiêu môi trường hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép.



**b) Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:**

Công tác đời sống xã hội, phong trào công nhân viên chức có tiến bộ, vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

**c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội từ thiện, ủng hộ quỹ chất độc da cam, quỹ đền ơn đáp nghĩa, phòng chống thiên tai, ủng hộ đồng bào miền trung...

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

Năm 2021 vượt qua những khó khăn do dịch bệnh COVID19, thách thức của nền kinh tế, với kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, sự đoàn kết, năng động trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã khắc phục những tồn tại, tìm ra những giải pháp phù hợp lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

Dù gặp nhiều khó khăn thách thức đối với ngành đường thủy nội địa, Công ty chủ động trong lựa chọn trong cung ứng nguyên nhiên vật liệu, vật tư, thiết bị; huy động cân đối nguồn vốn; đào tạo nâng cao trình độ người lao động; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong lựa chọn, sử dụng cán bộ để phát huy năng lực, sáng kiến cải tiến, tiết kiệm của cá nhân, tập thể người lao động; không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ, đẩy mạnh công tác quảng bá bán hàng nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đạt kết quả khả quan.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT;

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời, cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

Chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của cán bộ công nhân viên để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty, có biện pháp chỉ đạo kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.



Chấp hành tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Tình hình kinh tế 2021, dự báo 2022 do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đối với Công ty.

Trước những khó khăn cấp bách hiện nay, Hội đồng quản trị đã đưa ra những giải pháp chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Chủ động chuẩn bị các nguồn vốn cho sản xuất và đời sống người lao động;

Tiếp tục ổn định bán lẻ xăng dầu, tiếp cận các dự án của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam để xúc tiến công tác đấu thầu giải quyết công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

Chủ động, phát huy tối đa tiềm năng các nguồn lực: lao động, thiết bị và cơ sở vật chất sẵn có hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.

### V- Công tác quản trị công ty:

#### 1. Hội đồng quản trị

##### a) Thành viên Hội đồng quản trị

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức ngày 19/6/2020, Đại hội đã thống nhất và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 như sau:

#### Bảng số 12: Danh sách thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền BQ
1	Dương Hải Thanh	1968	Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư công trình thủy	9,49%
2	Phạm Hồng Minh	1982	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	6,68%
3	Nguyễn Phi Trường	1966	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	5,23%
4	Phạm Văn Hanh	1971	Thành viên HĐQT	Kỹ sư công trình thủy	2,41%
5	Nguyễn Văn Tặng	1970	Thành viên HĐQT	Kỹ sư công trình thủy	3,78%



**Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:**

**1. Dương Hải Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

<b>Họ và tên</b>	<b>DƯƠNG HẢI THANH</b>
<b>Căn cước công dân số:</b>	036068004544 cấp ngày 25/06/2018 do Cục Trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp
<b>Ngày sinh:</b>	04/04/1968
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	Nhà 17 ngách 379/34 Đội Cấn – Ba Đình – Hà Nội
<b>Địa chỉ hiện tại:</b>	Nhà 17 ngách 379/34 Đội Cấn – Ba Đình – Hà Nội
<b>Trình độ văn hóa:</b>	12/12
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Kỹ sư công trình thủy, Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác:</b>	
T1/1990-T3/1993	Cán bộ kỹ thuật Đoạn QLĐTND số 4
T4/1993-T11/1997	Phó Trưởng phòng kế hoạch vật tư – Đoạn QLĐTND số 4
T12/1997-T8/2004	Trưởng phòng kế hoạch vật tư – Đoạn QLĐTND số 4
T9/2004-T4/2011	Phó trưởng phòng kế hoạch đầu tư; Tổ chức cán bộ; Quản lý phương tiện và thuyền viên; Quản lý hạ tầng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
T5/2011-T2/2015	Giám đốc Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
T3/2015 –T4/2016	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
T5/2016 – 18/6/2020	Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Từ 19/6/2020 - nay	Chủ Tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 ; Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
<b>Chức vụ hiện nay:</b>	Chủ Tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 ; Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác</b>	Không
<b>Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu</b>	110.100 cổ phần chiếm 9,49% tổng vốn Điều lệ
<b>Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu</b>	295.800 cổ phần chiếm 25,5% tổng vốn Điều lệ
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty</b>	Không
<b>Các khoản nợ đối với Công ty</b>	Không
<b>Lợi ích liên quan đến Công ty</b>	Không



## 2. Phạm Hồng Minh – Thành viên Hội đồng quản trị

<b>Họ và tên</b>	<b>PHẠM HỒNG MINH</b>	
- Số CMND	125043047 cấp ngày 04/06/2012 tại Công an Bắc Ninh	
- Ngày sinh	06/08/1982	
- Quốc tịch	Việt Nam	
- Dân tộc	Kinh	
- Địa chỉ thường trú	T.Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, T. Bắc Ninh	
- Địa chỉ hiện tại	T.Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, T. Bắc Ninh	
- Trình độ văn hóa	12/12	
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế	
- Quá trình công tác		
T5/2006-T9/2009	Nhân viên phòng kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4	
T9/2009-T5/2011	Phó phòng kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4	
T6/2011-T9/2011	Phụ trách phòng kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4	
T9/2011-T2/2015	Kế toán trưởng Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4	
23/3/2015-25/4/2016	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4	
25/4/2016 18/6/2020	đến	Thành viên HĐQT – Phó Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
19/6/2020 đến nay		Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 – Phó Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ hiện nay:		Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 – Phó Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
- Số lượng cổ phần sở hữu	77.500 cổ phần chiếm 6,68% vốn Điều lệ	
- Số lượng cổ phiếu đại diện chủ sở hữu	147.900 cổ phần chiếm 12,75% Vốn Điều lệ	
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không	
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không	
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không	



### 3. Nguyễn Phi Trường – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	NGUYỄN PHI TRƯỜNG
- Số CMND	027066002734 cấp ngày 29/04/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp
- Ngày sinh	06/6/1966
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Khu Yên Mẫn – Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Đại chỉ hiện tại	Khu Yên Mẫn – Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	
T11/1992-T10/2000	Nhân viên Phòng Kế toán – Tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T11/2000-T12/2000	Phó phòng Kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T01/2001-T10/2006	Trưởng phòng Kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T11/2006-T1/2012	Kế toán trưởng Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T2/2012-T2/2015	Phó GD Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T3/2015 đến 18/6/2020	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4
19/6/2020 đến nay	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 – Phó Giám đốc; Đảng ủy viên Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4.
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 – Phó Giám đốc; Đảng ủy viên Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	60.700 cổ phần chiếm 5,23% vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện chủ sở hữu	147.900 cổ phần chiếm 12,75% Vốn Điều lệ
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không



#### 4. Nguyễn Văn Tặng – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	NGUYỄN VĂN TẶNG
- Số CMND	125686319 cấp ngày 03/5/2002 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp
- Ngày sinh	03/05/1970
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Khu tập thể đường sông – Phúc Sơn – Vũ Ninh – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Khu tập thể đường sông – Phúc Sơn – Vũ Ninh – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Công trình thủy
- Quá trình công tác	
T9/1992-T12/1992	Đội Khảo sát – Đoạn QLĐS số 4
T1/1993-T12/1993	Trạm QLĐS Minh Đạo – Đoạn QLĐS số 4
T1/1994-T1/2004	Phòng Kỹ thuật – Đoạn QLĐS số 4
T2/2004-T3/2007	Phó phòng kỹ thuật – Đoạn QLĐTND số 4
T4/2007-T2/2005	Trưởng phòng kỹ thuật – Đoạn QLĐTND số 4
T3/2015 đến 22/2/2018	Thành viên HĐQT – Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
23/2/2018 đến 18/6/2020	Thành viên HĐQT – Trưởng Kinh doanh dự án 1 Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
19/6/2020 đến nay	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 - Đảng ủy viên - Trưởng phòng Kinh doanh dự án 1 Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;
Chức vụ Công ty hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 - Đảng ủy viên - Trưởng phòng Kinh doanh dự án 1 Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	43.900 cổ phần chiếm 3,78% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không



**5. Phạm Văn Hanh – Thành viên Hội đồng quản trị**

<b>Họ và tên</b>	<b>PHẠM VĂN HANH</b>
- Số CMND	024071002963 cấp ngày 10/05/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp
- Ngày sinh	20/11/1971
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công trình thủy
- Quá trình công tác	
T12/2002-T4/2007	Trạm QLĐTND Bồ Hạ - Đoạn QLĐTND số 4
T4/2007-T10/2009	Trạm Phó Trạm QLĐTND Bồ Hạ - Đoạn QLĐTND số 4
T10/2009-T2/2011	Phó trạm trưởng phụ trách Trạm QLĐTND Bồ Hạ - Bí thư chi bộ sản xuất I -Đoạn QLĐTND số 4
T2/2011-T9/2011	Phó trưởng phòng TCHC – Đảng ủy viên Đoạn QLĐTND số 4
T9/2011-T2/2015	Đảng ủy viên – Bí thư chi bộ Văn phòng II, Trưởng phòng TCHC Đoạn QLĐTND số 4
T3/2015 đến 23/04/2017	Trưởng Ban kiểm soát – Trưởng phòng TCHC Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
24/4/2017 đến 18/6/2020	Thành viên HĐQT – Trưởng phòng TCHC Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
19/6/2020 đến nay	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025; Ủy viên ban thường vụ; Trưởng phòng TCHC; Chủ tịch Công đoàn Công ty CP QLBT ĐTNĐ số 4
Chức vụ Công ty hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025; Ủy viên ban thường vụ; Trưởng phòng TCHC; Chủ tịch Công đoàn Công ty CP QLBT ĐTNĐ số 4
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	28.000 cổ phần chiếm 2,41% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với C.ty	Không



b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao.

Thực hiện Nghị quyết số 231/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021 Nghị quyết Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2020 về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 HĐQT đã lãnh đạo bám sát Điều lệ tổ chức, hoạt động.

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 Hội đồng quản trị tổ chức 10 cuộc họp và 05 lấy ý kiến bằng văn bản với nội dung chủ yếu sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Dương Hải Thanh	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%	
2	Phạm Hồng Minh	TV HĐQT – Giám đốc	10/10	100%	
3	Nguyễn Phi Trường	TV HĐQT	10/10	100%	
4	Phạm Văn Hanh	TV HĐQT	10/10	100%	
5	Nguyễn Văn Tặng	TV HĐQT	10/10	100%	

**Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2021:**

**Nghị quyết số: 31/NQ-HĐQT** ngày 19/01/2021 của Hội đồng quản trị thông qua việc chốt danh sách cổ đông ngày 12/3/2021 phục vụ tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2021;

**Nghị quyết số 162/NQ-HĐQT** ngày 23/3/2021 của Hội đồng quản trị thông qua:

- + Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021;
- + Dự thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty;
- + Dự thảo nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
- + Dự thảo nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- + Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Ban Giám đốc Công ty;
- + Thống nhất xin ý kiến Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước V/v tiếp tục đề nghị người đại diện phần vốn của SCIC tại doanh nghiệp và biểu quyết thông qua những nội dung chính của Đại hội cổ đông năm 2021;

**Nghị quyết số: 231/2021/NQ/ĐHĐCĐ** ngày 23/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua:



+ Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020, định hướng hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị;

+ Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

+ Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021;

+ Thông qua BCTC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Châu Á cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020;

+ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, dự kiến phương án chia cổ tức năm 2021 theo nội dung tờ trình của Hội đồng quản trị;

+ Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch đầu tư theo báo cáo của Hội đồng quản trị;

+ Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 theo tờ trình của HĐQT;

+ Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2021 theo tờ trình của HĐQT;

+ Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo như tờ trình của Hội đồng quản trị;

**Nghị quyết số 285/NQ-HĐQT** ngày 17/5/2021 của Hội đồng quản trị thông qua bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với ông Phạm Hồng Minh.

**Nghị quyết số 651/NQ-HĐQT** ngày 23/9/2021 của Hội đồng quản trị thông qua:

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021- triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2021;

- Lập phương án kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình ban Giám đốc thống nhất báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt;

- Chỉ đạo công tác đấu thầu các công trình trong năm 2022;

- Lập phương án khoán thí điểm cho Xí nghiệp QLBT đường thủy nội địa 401, 402 theo các tiêu chí cụ thể và tăng cường công tác kiểm soát và quản lý trong quý 4/2021 làm cơ sở để khoán các công trình trong năm 2022;

- Đánh giá hiện trạng trình độ lao động trong Công ty, có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cán bộ công nhân lao động trong năm 2022;

- Tập trung công tác nghiệm thu, thanh toán các công trình 9 tháng đầu năm 2021;

- Chuyển đổi tổ chức tín dụng từ ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV) sang ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) để phục vụ nguồn vốn kinh doanh cho Xí nghiệp thương mại Xăng dầu trong quý 4/2021;

**Nghị quyết số 686/NQ-HĐQT** ngày 19/10/2021 của Hội đồng quản trị thông qua điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn 2022-2025 do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.



### **Quyết định, của Hội đồng quản trị năm 2021:**

Quyết định số 288/QĐ-HĐQT ngày 17/5/2021 về việc bổ nhiệm lại ông Phạm Hồng Minh giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4, thời hạn 05 năm kể từ ngày ký quyết định.

Trong năm HĐQT đã thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ban thường vụ Đảng ủy, Công đoàn Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, có mối liên hệ chặt chẽ với Ban kiểm soát và cung cấp đầy đủ nghị quyết các cuộc họp HĐQT.

Mọi hoạt động Công ty đã thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ cũng như các quy chế trong từng lĩnh vực quản lý của Công ty.

Các quy chế đã thực hiện theo pháp luật, Điều lệ hoạt động và thực tiễn kinh doanh trong cơ chế thị trường cùng với sự ủy quyền cao nhất tạo điều kiện thông thoáng cho bộ máy viên chức lãnh đạo quản lý điều hành công ty.

- b) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
- c) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không
- d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

**Bảng 13: Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ QLHCNN
1	Dương Hải Thanh	1968	Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư công trình thủy	Chuyên viên chính
2	Phạm Hồng Minh	1982	Thành viên HĐQT- G.đốc	Cử nhân kinh tế	Chuyên viên
3	Nguyễn Phi Trường	1966	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	Chuyên viên chính
4	Phạm Văn Hanh	1971	Thành viên HĐQT	Kỹ sư Công trình thủy	Chuyên viên
5	Nguyễn Văn Tạng	1970	Thành viên HĐQT	Kỹ sư công trình thủy	Chuyên viên

### **1.2. Ban Kiểm soát:**

**Bảng 14: Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Thị Hằng	1981	Trưởng ban KS	Cử nhân Kinh tế	0.09%
2	Trần Thị Thoan	1979	Thành viên	Cử nhân Kinh tế XD	0,26%
3	Lê Cao Khánh	1980	Thành viên	Cử nhân kinh tế, thạc sỹ QTKD	0 %



**Lý lịch thành viên Ban kiểm soát:**

Họ và tên	NGUYỄN THỊ HẰNG
- Số CMND	027181001300 ngày cấp 15/04/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp
- Ngày sinh	26/12/1981
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Số nhà 36, Phố Vũ Giới, Phường Suối Hoa, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
- Địa chỉ hiện tại	Số nhà 36, Phố Vũ Giới, Phường Suối Hoa, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	
Tháng 8/2003-15/10/2012	Kế toán Tiết kiệm Bưu điện, Bưu điện Tỉnh Bắc Ninh
Từ 16/10/2012- 04/3/2015	Nhân viên Đội Công trình – Đoạn Quản lý đường thủy nội địa số 4
Từ 05/3/2015 đến 23/4/2017	Nhân viên Xí nghiệp Thương mại, Cơ khí - công trình – Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ số 4
Từ 24/04/2017 – 11/2019	Trưởng Ban kiểm soát – Nhân viên Xí nghiệp Thương mại, Cơ khí - công trình (Nay là Xí nghiệp thương mại Xăng dầu) – Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.
T 12/2019 – 18/6/2020	Trưởng Ban kiểm soát – PGĐ Xí nghiệp thương mại Xăng dầu - Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
19/6/2020 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 – PGĐ Xí nghiệp thương mại Xăng dầu - Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 – PGĐ Xí nghiệp thương mại Xăng dầu - Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	1.100 cổ phần chiếm 0,09% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không



<b>Họ và tên</b>	<b>TRẦN THỊ THOAN</b>
- Số CMND	162200889 cấp ngày 04/8/2008 do Công an Tỉnh Nam Định cấp
- Ngày sinh	17/10/1979
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Số 03, đường Võ Cường 21, Khu Hòa Đình, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Số 03, đường Võ Cường 21, Khu Hòa Đình, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác	
Tháng 1 năm 2004 đến tháng 11 năm 2009	Nhân viên Phòng Kế hoạch – Đoạn Quản lý đường sông số 4 (Nay là Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4)
Tháng 12/2009 đến 04/3/2015	Phó Phòng Tổ chức – Hành chính, Phó Chủ tịch Công đoàn – Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
Từ 05/03/2015 đến 23/4/2017	Phó Phòng Tổ chức – Hành chính, Phó Chủ tịch Công đoàn, Phó Bí thư Chi bộ Văn phòng 2 - Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4
Từ 24/04/2017 đến 18/6/2020	Thành viên Ban kiểm soát – Phó Chủ tịch Công đoàn; Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Văn phòng 2 - Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4
19/6/2020 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát – Phó Chủ tịch Công đoàn; Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Văn phòng 2 - Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát – Phó Chủ tịch Công đoàn; Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Văn phòng 2 - Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	3.000 cổ phần chiếm 0,26% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không



<b>Họ và tên</b>	<b>LÊ CAO KHÁNH</b>
- Số CMND	013233188 cấp ngày 22/8/2009 do Công an Hà Nội cấp
- Ngày sinh	28/7/1980
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	P1207, Chung cư nhà F, ngõ 28 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	P1207, Chung cư nhà F, ngõ 28 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế; Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác	
T6/2002 – T3/2003	Nhân viên Marketing Công ty TNHH Du lịch quốc tế Đình Anh
T4/2003 đến T9/2006	Quản lý dự án Công ty XNK Intimex
T8/2006 – 18/8/2020	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC); Quản lý vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp
19/6/2020 - nay	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC); Quản lý vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp; Thành viên Ban kiểm soát Công ty QLBT ĐTND số 4 nhiệm kỳ 2020 - 2025
Chức vụ Công ty hiện nay tại Công ty	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC); Quản lý vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp; Thành viên Ban kiểm soát Công ty QLBT ĐTND số 4 nhiệm kỳ 2020 - 2025
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 8 – CTCP (Cienco8)
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phần chiếm 0% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không



a) **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

+ Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật Công ty.

+ Kiểm tra đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

+ Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập, kiểm tra báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán để xem xét những ảnh hưởng sai sót kế toán kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính.

+ Những chất vấn, yêu cầu của một số cổ đông được giải quyết thấu đáo trong phạm vi quyền hạn và theo đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại đơn vị thành viên Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

**Bảng 15: BẢNG TỔNG HỢP LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 (TỪ 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2021)**

*ĐVT: VND*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao HĐQT	Ghi chú
1	Dương Hải Thanh	1968	Chủ tịch HĐQT	351.900.000	
2	Phạm Hồng Minh	1982	Thành viên HĐQT	337.836.000	
3	Nguyễn Phi Trường	1966	Thành viên HĐQT	268.896.000	
4	Phạm Văn Hanh	1971	Thành viên HĐQT	250.116.000	
5	Nguyễn Văn Tạng	1970	Thành viên HĐQT	250.116.000	
6	Nguyễn Thị Hằng	1981	Trưởng ban KS	114.876.000	
7	Trần Thị Thoan	1979	Thành viên Ban KS	126.552.000	
8	Lê Cao Khánh	1980	Thành viên Ban KS	14.800.000	
	<b>Cộng</b>			<b>1.720.392.000</b>	



- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: 0 cổ phần
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: 0 cổ phần.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã triển khai xây dựng và hệ thống nội quy, quy chế về quản trị giúp Ban Giám đốc điều hành quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, được kiểm soát một cách hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Khuyến khích việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực, mặt khác đưa ra các yêu cầu về trách nhiệm giải trình trong việc quản lý về kiểm soát các nguồn lực nhằm đạt được sự hài hòa tối đa giữa lợi ích của cá nhân, của công ty và của xã hội.

## **VI. Báo cáo tài chính:**

### **1. Ý kiến kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán Châu Á lập cho kỳ hoạt động từ 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 được lập ngày 22 tháng 3 năm 2022 từ trang 01 đến trang 24 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 được đăng tải trên website của Công ty : [www.inwama4.vn](http://www.inwama4.vn)

#### **Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- SCIC;
- Đăng trên Websits Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT; thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Dương Hải Thanh**